

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

29

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 15/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A201

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180053	Trịnh Duy	Lực	01/01/2006	CCQ2418B	1	Trịnh	5,6	3,0	4,0	
2	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B	1	Minh	6,2	2,5	4,0	
3	2124180120	Đặng Dung Hoài	Nam	12/01/2006	CCQ2418A	1	Nam	5,8	4,5	5,0	
4	2124180029	Lê Hoài	Nam	01/01/2006	CCQ2418A	1	Nam	6,8	4,0	5,1	
5	2124180012	Vô Thanh	Nhã	20/11/2006	CCQ2418A	1	Nhã	6,9	4,0	5,2	th
6	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B	1	Nhân	7,5	3,3	5,0	
7	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B	1	Thiện	6,4	4,3	5,1	
8	2124180021	Phan Sĩ	Phú	03/08/2006	CCQ2418A	1	Phú	5,7	4,0	4,7	
9	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B	1	Phúc	6,8	3,8	5,0	
10	2122180127	Lê Quốc	Phước	09/08/2004	CCQ2218D	1	Phước	7,9	6,0	6,8	
11	2124180032	Nguyễn Minh	Quân	23/06/2006	CCQ2418A			0,0			
12	2124180033	Vô Lê	Quân	03/07/2006	CCQ2418A	1	Quân	6,9	3,8	5,0	
13	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B	2	Quyên	7,8	7,8	7,8	
14	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B	1	Tâm	7,8	4,5	5,8	
15	2124180019	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	CCQ2418A	1	Thái	6,4	3,5	4,7	th
16	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B	1	Thắng	6,9	3,0	4,6	th
17	2124180011	Huỳnh Hữu	Thắng	09/04/2005	CCQ2418A	1	Thắng	6,7	5,0	5,7	
18	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A	1	Thảo	7,6	5,0	6,0	
19	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A	1	Thịnh	6,9	3,8	5,0	
20	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B	1	Tiến	7,0	3,0	4,6	
21	2124180062	Trần Quốc	Tiến	06/07/2004	CCQ2418B	1	Tiến	6,5	4,8	5,5	
22	2124180055	Trần Văn	Tiếp	21/06/2006	CCQ2418B	1	Tiếp	7,0	3,8	5,1	
23	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A	1	Tín	6,5	4,3	5,2	
24	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A	1	Toàn	8,6	6,0	7,0	
25	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	30/08/2006	CCQ2418B			1,3			
26	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B	1	Trọng	7,9	3,3	5,1	
27	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A	1	Trường	7,1	3,3	4,8	
28	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A	1	Trường	7,5	6,0	6,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 15/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 31

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	7,6	4,5	5,7	
30	2124180016	Phạm Thanh	Tú	20/07/2006	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	7,0	3,8	5,1	
31	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	7,0	3,8	5,1	
32	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	7,5	3,3	5,0	
33	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	18/10/2004	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	6,5	5,5	5,9	
34	2124180064	Võ Văn	Việt	10/02/2006	CCQ2418B	1	<i>(Signature)</i>	6,9	4,0	5,2	<i>(Initials)</i>
35	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B	1	<i>(Signature)</i>	4,2	3,0	3,5	

30

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822602)

Ngày thi: 15/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 40

Số bài thi: 40

Số tờ giấy thi: 40

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Thanh
Nhiệm
T. Quốc
Anh
Vũ Anh
Như
Trương Thị
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180106	Ngô Cao An	20/07/2006	CCQ2418C			0,0			
2	2124180096	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	24/05/2006	CCQ2418C	01		4,0	2,0	2,8	
3	2124180073	Dương Thành Can	21/03/2006	CCQ2418C	01		7,0	4,8	5,7	
4	2124180087	Nguyễn Trung Chánh	06/12/2006	CCQ2418C	1		6,0	5,0	5,4	
5	2124180104	Nguyễn Chí Công	12/12/2006	CCQ2418C	1		7,6	2,5	4,5	nhỏ
6	2124180091	Nguyễn Hải Đăng	20/11/2006	CCQ2418C	01		6,0	3,8	4,7	
7	2124180080	Phạm Nhựt Đăng	07/01/2006	CCQ2418C	01		7,5	3,8	5,3	
8	2124180095	Nguyễn Công Danh	23/05/2006	CCQ2418C	1		5,5	2,0	3,4	
9	2124180077	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2418C	1		7,0	3,8	5,1	
10	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A	01		7,8	7,0	7,3	
11	2124180092	Phạm Nhựt Duy	23/01/2006	CCQ2418C	1		6,8	7,0	6,9	
12	2124180084	Võ Khắc Duy	15/04/2006	CCQ2418C	1		7,1	3,8	5,1	
13	2124180097	Bùi Đức Hải	01/07/2004	CCQ2418C	1		7,1	1,5	3,7	nhỏ
14	2124180089	Hàn Văn Hải	19/01/2005	CCQ2418C	1		9,0	8,8	8,9	
15	2124180107	Trần Văn Hải	04/09/2005	CCQ2418C	1		7,0	5,0	5,8	
16	2123180005	Đoàn Công Hiên	02/08/2005	CCQ2318A	1		7,4	2,0	4,2	nhỏ
17	2124180081	Nguyễn Trung Hiệp	01/09/2004	CCQ2418C	1		5,3	1,5	3,0	
18	2124180118	Trần Phạm Huy Hoàng	04/11/2000	CCQ2418C	1		6,0	3,0	4,2	
19	2124180113	Nguyễn Thanh Hồng	12/04/2006	CCQ2418C	1		5,0	2,0	3,2	
20	2124180093	Hoàng Văn Huy	27/02/2006	CCQ2418C	1		5,0	2,0	3,2	
21	2124180109	Đinh Quốc Khánh	30/08/2006	CCQ2418C			0,0			
22	2124180101	Trần Minh Kiệt	21/12/2006	CCQ2418C	1		7,6	3,3	5,0	
23	2124180079	Trần Quốc Kiệt	17/06/2006	CCQ2418C	1		6,0	1,0	3,0	
24	2124180086	Bùi Quang Lợi	20/07/2006	CCQ2418C	1		5,7	3,0	4,1	
25	2124180116	Huỳnh Lữ Hoàng Long	07/12/2006	CCQ2418C	1		6,3	1,0	3,1	
26	2124180072	Trần Mai Luân	29/06/2006	CCQ2418C	1		7,6	3,3	5,0	
27	2124180103	Trần Đại Hạo	02/07/2005	CCQ2418C			0,0			
28	2124180123	Trịnh Duy Nam	14/12/2004	CCQ2418C	1		4,5	2,5	3,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822602)

Ngày thi: 15/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 40

Số bài thi: 40

Số tờ giấy thi: 40

Thảo
Nguyễn Quốc Anh
L.T. Quốc Anh
Nguyễn Như
Trương Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124180078	Đồng Hữu	Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418C	1	ngl	5,8	3,5	4,4	
30	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh	Phát	13/07/2006	CCQ2418C	1	ph	4,8	3,0	3,7	
31	2124180098	Nguyễn Quốc	Phong	28/12/2006	CCQ2418C	1	ph	6,7	2,0	3,9	
32	2124180088	Nguyễn Đức	Phú	14/07/2006	CCQ2418C	1	phú	7,5	3,5	5,1	
33	2124180112	Nguyễn Ngọc	Phúc	22/08/2006	CCQ2418C	1	phúc	6,0	3,5	4,5	
34	2124180090	Đặng Huy	Phụng	17/05/2006	CCQ2418C	1	phung	8,1	5,5	6,5	
35	2124180085	Đỗ Văn	Thành	21/03/2006	CCQ2418C	1	thanh	6,0	4,5	5,1	
36	2124180105	Văn Công	Thành	20/05/2005	CCQ2418C	1	thanh	5,5	2,5	3,7	
37	2124180076	Hồ Minh	Thiện	13/03/2006	CCQ2418C	1	th	7,1	5,0	5,8	
38	2124180074	Phạm Minh	Thông	24/04/2006	CCQ2418C	1	th	8,3	5,5	6,6	
39	2124180094	Phan Đại	Tĩnh	15/06/2006	CCQ2418C	1	th	6,7	4,0	5,1	
40	2124180108	Nguyễn Trần Minh	Trí	05/08/2006	CCQ2418C	1	th	5,0	3,5	4,1	4,1 th
41	2124180083	Lê Thanh	Tú	28/06/2006	CCQ2418C	1	tú	6,5	4,0	5,0	
42	2124180110	Lê Quốc	Việt	11/03/2006	CCQ2418C	1	việt	6,8	3,8	5,0	
43	2124180102	Nông Văn	Vinh	23/02/2005	CCQ2418B	1	vinh	6,0	4,3	5,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

32

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 15/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 29.
Số bài thi: 29.
Số tờ giấy thi: 29.

Phụ lục 1
Vũ Việt Nhung
Trưởng Thi
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A		An	6,4	4,3	5,1	
2	2124180119	Nguyễn Quân Bảo	25/09/2006	CCQ2418A		Bao	6,0	2,0	3,6	
3	2124180040	Trịnh Gia Bảo	27/07/2006	CCQ2418B		Bao	7,2	4,3	5,5	
4	2124180069	Nguyễn Quang Chiến	13/08/2006	CCQ2418B		Chien	6,0	3,5	4,5	
5	2124180007	Vì Minh Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A		Chuyen	5,7	2,0	3,5	
6	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A		Da	7,0	5,5	6,1	
7	2124180034	Võ Văn Dân	25/02/2005	CCQ2418A		Dan	6,4	3,5	4,7	
8	2124180047	Nguyễn Văn Đạt	08/06/2006	CCQ2418B		Dat	6,9	3,8	5,0	
9	2124180026	Phạm Minh Đạt	08/07/2003	CCQ2418A		Dat	5,5	5,5	5,5	
10	2124180038	Võ Huỳnh Tiến Đạt	19/09/2006	CCQ2418B		Dat	7,4	3,0	4,8	
11	2124180054	Hồ Quốc Được	15/10/2006	CCQ2418B		Do	7,0	6,0	6,4	
12	2124180065	Võ Quốc Hải	15/12/2006	CCQ2418B		Hai	5,0	3,0	3,8	
13	2124180024	Trần Phước Hào	06/11/2006	CCQ2418A			0,0	0		
14	2124180023	Võ Nhật Hào	27/01/2006	CCQ2418A			0,0	0		
15	2124180037	Kiều Minh Hiền	07/12/2006	CCQ2418B		Hi	5,0	3,0	3,8	
16	2124180039	Nguyễn Hữu Hiền	16/12/2006	CCQ2418B		Hi	6,5	3,5	4,7	
17	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A		Hung	6,4	7,5	7,1	
18	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A		Hung	6,7	7,5	7,2	
19	2124180052	Nguyễn Thế Hưng	31/07/2006	CCQ2418B		Hung	8,0	1,5	4,1	
20	2124180067	Trần Quốc Hữu	19/11/2006	CCQ2418B		Huu	7,3	6,5	6,8	
21	2124180125	Hồ Quốc Huy	05/11/2006	CCQ2418B		Huy	5,0	3,8	4,3	
22	2124180124	Nguyễn Ngọc Huy	11/06/2006	CCQ2418B			5,3	0	2,1	
23	2124180075	Sư Nhất Huy	25/08/2003	CCQ2418A			0,0			
24	2124180060	Nguyễn Anh Khoa	23/12/2006	CCQ2418B		Khoa	7,0	3,0	4,6	
25	2124180042	Nguyễn Nhật Khoa	02/10/2006	CCQ2418B		Khoa	6,6	3,0	4,4	
26	2124180002	Trần Khoa	23/06/2006	CCQ2418A		Khoa	5,9	4,5	5,1	
27	2124180121	Lưu Đình Khôi	19/01/2006	CCQ2418A		Khoi	6,0	2,5	3,9	
28	2124180068	Nguyễn Anh Kiệt	28/08/2006	CCQ2418B		Kiet	6,5	4,0	5,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822601)

Ngày thi: 15/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124180126	Trương Tuấn Kiệt	14/09/2005	CCQ2418B			0,0			
30	2124180036	Thạch Kim	21/07/2006	CCQ2418A		<i>[Signature]</i>	5,9	2,0	3,6	
31	2124180003	Vương Gia Linh	02/06/2006	CCQ2418A			6,2	0	2,5	
32	2124180044	Nhan Gia Lợi	20/09/2006	CCQ2418B		<i>[Signature]</i>	6,7	6,0	6,3	
33	2124180122	Phan Văn Lợi	21/02/2005	CCQ2418B		<i>[Signature]</i>	6,0	4,0	4,8	
34	2124180017	Trần Nguyễn Hoàng Luân	03/06/2006	CCQ2418A		<i>[Signature]</i>	6,5	3,0	4,4	
35	2124180041	Rơ Luk Y Luận	22/06/2006	CCQ2418B		<i>[Signature]</i>	8,0	5,0	6,2	